

Số: 364/QĐ - UBND

Minh long, ngày 24 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
Công trình: Đường Suối Tía – Thôn 3 (Giai đoạn 2)
Địa điểm xây dựng: xã Long Hiệp – huyện Minh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số: 197/2004/NĐ - CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số: 84/2007/NĐ-CP ngày 25/05/2007 của Chính phủ, Quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số: 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số: 1460/QĐ-CT ngày 19/10/2011 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, về việc ban hành quy định hệ thống biểu mẫu để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số: 482/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc Ban hành Quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số: 07/2012/QĐ-UBND ngày 10/4/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng an ninh lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số: 08/2013/QĐ – UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số: 49/2012/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2013;

Căn cứ Quyết định số: 1641/QĐ-UBND ngày 29/10/2012 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường Suối Tía – Thôn 3 (Giai đoạn 2);

Xét Tờ trình số: 11/TTr-TTPTQĐ ngày 28/5/2013 của Trung tâm phát triển quỹ đất, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Đường Suối Tía – Thôn 3 (Giai đoạn 2) và Báo cáo số: 44 /BC-TNMT ngày 17/ 6/2013 của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Minh Long, về việc Báo cáo kết quả thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Đường Suối Tía – Thôn 3 (Giai đoạn 2); Địa điểm xây dựng: xã Long Hiệp, huyện Minh Long,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Đường Suối Tía – Thôn 3 (Giai đoạn 2), Địa điểm xây dựng: xã Long Hiệp, huyện Minh Long.

1/ Tên công trình: Đường Suối Tía – Thôn 3 (Giai đoạn 2),

2/ Địa điểm thực hiện: Xã Long Hiệp - huyện Minh Long

3/ Chủ đầu tư: UBND huyện Minh Long.

4/ Đơn vị được đền bù: Hộ dân có tài sản nằm trong vùng dự án.

5/ Tổng kinh phí : 833.859.299 đồng

5.1/ Chi phí bồi thường và hỗ trợ trực tiếp (Z): 778.580.111 đồng

+ Bồi thường về đất : 354.813.700 đồng

+ Bồi thường cây cối hoa màu: 33.404.000 đồng

+ Bồi thường nhà cửa, công trình phục vụ đời sống: 76.656.411 đồng

+ Các khoản hỗ trợ: 313.706.000 đồng

5.2/ Chi phí phục vụ bồi thường : 14.793.022 đồng

5.3/ Chi phí thẩm định: 778.580 đồng

5.4/ Dự phòng chi: 39.707.586 đồng

Bằng chữ: (Tám trăm ba mươi ba triệu tám trăm năm mươi chín nghìn hai trăm chín mươi chín đồng)

6/ Nguồn vốn thực hiện dự án : Vốn chương trình 30a giai đoạn 2013 - 2014 huyện Minh Long và vốn ngân sách huyện.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

7/ Thời gian thực hiện: Năm 2013-2014

Điều 2. Quyết định này làm căn cứ để tổ chức thực hiện việc đền bù, cấp phát tiền tảo tay cho những hộ dân có tài sản nằm trong vùng quy hoạch của dự án bằng tiền mặt và những đơn vị được đền bù theo mục đích công việc, cũng như theo giá trị đền bù ghi tại điều 1 của Quyết định này. Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh quyết toán đúng theo quy định của Nhà nước, cung cấp những văn bản cần thiết cho phòng Tài nguyên – Môi trường huyện để phòng hướng dẫn Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất điều chỉnh việc giảm diện tích đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, UBND xã Long Hiệp, phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Kho bạc Nhà nước, phòng Kinh tế - Hạ tầng, TTPTQĐ, Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện và các cá nhân đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký. *Trần*

Nơi nhận: *Trần*

- Như điều 3;
- CT và các PCT huyện;
- VPUB, PVP,
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần
Võ Đình Tiến

UBND HUYỆN MINH LONG
 TT PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

BẢNG TÍNH CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG ĐẤT CỦA TỪNG TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
 DỰ ÁN: ĐƯƠNG SƯOI TIA - THON BA (GIAI ĐOẠN 2)

TT	Họ và tên	Số thửa	Tờ bản đồ	DT thửa (m2)	DT thu hồi (m2)	DT bồi thường (m2)	Đất phi nông nghiệp					Đất nông nghiệp nông thôn						Tổng cộng
							Đất ở					Diện tích (m2)	Hạng đất	Đơn giá	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền	Cộng	
							Diện tích (m2)	Vị trí	CR Mtiền (m)	Đơn giá	Thành tiền							
1	Đinh KNI	220	10	955,00	261,70	261,70						262	1HN	20.000	100	5.234.000	5.234.000	5.234.000
		221	10	483,00	32,50	32,50						33	1HN	20.000	100	650.000	650.000	650.000
2	Đỗ Văn Long	269	10	483,00	59,00	59,00						59	1HN	20.000	100	1.180.000	1.180.000	1.180.000
3	Nguyễn Thanh Tâm	297	10	529,00	203,40	203,40						203	1HN	20.000	100	4.068.000	4.068.000	4.068.000
		159	10	635,00	2,00	2,00	2,00	1	5	250.000	500.000							500.000
4	Trương Lý	270	10	1.184,00	447,20	447,20						447	1HN	20.000	100	8.944.000	8.944.000	8.944.000
5	Nguyễn Thế Đăng	282	10	529,00	75,00	75,00						75	1HN	20.000	100	1.500.000	1.500.000	1.500.000
6	Cao Thanh Long	293	10	711,00	19,60	19,60						20	1HN	20.000	100	392.000	392.000	392.000
7	Cao Thanh Sơn	292	10	646,00	646,90	646,90						647	1HN	20.000	100	12.938.000	12.938.000	12.938.000
		361	10	308,00	307,40	307,40						307	1HN	20.000	100	6.148.000	6.148.000	6.148.000
8	Bùi Văn Hải	305	10	702,00	58,20	58,20						58	1HN	20.000	100	1.164.000	1.164.000	1.164.000
9	Nguyễn Thanh Tuấn	328	10	516,00	397,51	397,51						398	1HN	20.000	100	7.950.200	7.950.200	7.950.200
10	Nguyễn Sinh	347	10	978,00	68,60	68,60						69	1HN	20.000	100	1.372.000	1.372.000	1.372.000
11	Đàm Chương	363	10	1.114,00	5,80	5,80						6	1HN	20.000	100	116.000	116.000	116.000
12	Trần Ngọc Hùng	329	10	845,00	170,90	170,90						171	1HN	20.000	100	3.418.000	3.418.000	3.418.000
		208	10	974,00	400,00	400,00	400,00	1		150.000	60.000.000							60.000.000
13	Nguyễn Nền	208	10	974,00	112,90	112,90						113	1LN	19.000	100	2.145.100	2.145.100	2.145.100
		346	10	206,00	206,30	206,30						206	1HN	20.000	100	4.126.000	4.126.000	4.126.000
14	Lê Thị Nga	35	14	595,00	85,90	85,90						86	1HN	20.000	100	1.718.000	1.718.000	1.718.000
15	Lê Thị Xuân Nương	307	10	776,00	5,70	5,70						6	1HN	20.000	100	114.000	114.000	114.000
16	Đinh Phan	210	10	1.043,00	65,70	65,70						66	1HN	20.000	100	1.314.000	1.314.000	1.314.000
17	Đinh Thị Mai	36	14	211,00	211,80	211,80						212	1HN	20.000	100	4.236.000	4.236.000	4.236.000
		345	10	325,00	6,60	6,60						7	1HN	20.000	100	132.000	132.000	132.000
		362	10	369,00	369,20	369,20						369	1HN	20.000	100	7.384.000	7.384.000	7.384.000
18	Ngô Thị Lan	5	14	620,00	374,54	374,54						375	1HN	20.000	100	7.490.800	7.490.800	7.490.800
		58	14	1.608,00	7,00	7,00	7,00	1		160.000	1.120.000							1.120.000
19	Trần Văn Hải	46	14	549,00	21,20	21,20						21	1HN	20.000	100	424.000	424.000	424.000
		173	10	123,00	5,80	5,80	5,80	1		250.000	1.450.000							1.450.000

TT	Họ và tên	Số thửa	Tờ bản đồ	DT thửa (m2)	DT thu hồi (m2)	DT bồi thường (m2)	Đất phi nông nghiệp					Đất nông nghiệp nông thôn					Tổng cộng		
							Đất ở					Diện tích (m2)	Hạng đất	Đơn giá	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền		Công	
							Diện tích (m2)	Vị trí	CR Miễn (m)	Đơn giá	Thành tiền								
20	Nguyễn Hồng Lâm	175	10	197,00	197,70	197,70	197,70	1	5	250.000	49.425.000								
21	Trần Văn Đồng	174	10	176,00	176,00	176,00	176,00	1		250.000	44.000.000							49.425.000	
22	Phạm Hồng Luân	176	10	213,00	19,40	19,40	19,40			150.000	2.910.000							44.000.000	
24	Trần Văn Lân	177	10	991,00	154,70	154,70	154,70			150.000	23.205.000							2.910.000	
25	Nguyễn Đức Thành	19	14	542,00	70,00	70,00												23.205.000	
26	Nguyễn Đức Tiên	20	14	535,00	119,80	119,80						70	1HN	20.000	100	1.400.000	1.400.000	1.400.000	
27	Ngô Thị Khấn	45	14	1.850,00	400,00	400,00	400,00	1		160.000	64.000.000	120	1HN	20.000	100	2.396.000	2.396.000	2.396.000	
		45	14	1.850,00	542,40	542,40												64.000.000	
28	Đinh Thị Nhui	211	10	1.019,00	399,50	399,50						542	1HN	19.000	100	10.305.600	10.305.600	10.305.600	
29	Đinh Văn Gò	244	10	317,00	1,30	1,30						400	1HN	20.000	100	7.990.000	7.990.000	7.990.000	
30	Đinh Rủ	257	10	276,00	96,40	96,40						1	1HN	20.000	100	26.000	26.000	26.000	
	Tổng cộng				6.805,55	6.805,55					246.610.000				100	1.928.000	1.928.000	1.928.000	
																	108.203.700	108.203.700	354.813.700

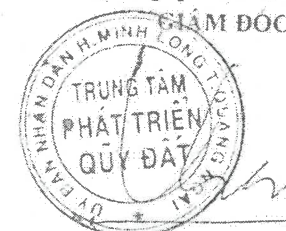
Bảng chữ : Ba trăm năm mươi bốn triệu tám trăm mười ba ngàn bảy trăm ba mươi lăm

Bằng chữ : Ba trăm năm mươi bốn triệu tám trăm mười ba ngàn bảy trăm đồng

Người lập

Lê Thành Tâm

Mình long , ngày 06 tháng 5 năm 2013



Nguyễn Đức Thịnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên bản chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ

Công trình: Đường Suối Tía - Thôn Ba (giai đoạn 2), xã Long Hiệp

Hạng mục: Bồi thường

Căn cứ Quyết định số: 362/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 6 năm 2013 của UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ công trình: Đường Suối Tía - Thôn Ba (giai đoạn 2), xã Long Hiệp, huyện Minh Long Hạng mục: Bồi thường

Hôm nay vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 19 tháng 7 năm 2013, tại Nhà văn hóa Thôn 3, chúng tôi tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Đường Suối Tía - Thôn Ba (giai đoạn 2), xã Long Hiệp. Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

I. Thành phần tham dự

1. Chủ hộ bị ảnh hưởng (Hoặc người được ủy quyền):

Ông (bà): Nguyễn Hồng Lâm

CMND (hộ khẩu) số: 212064152

Do CA Quảng Ngãi Cấp ngày 26 tháng 7 năm 2006

2. UBND xã Long Hiệp

Ông: Nguyễn Đình Dũng

Chức vụ: Chủ tịch

Ông: Lê Thành Tâm

Chức vụ: Cán bộ địa chính

3. TT Phát triển quỹ đất huyện Minh Long

Ông: Nguyễn Xuân Hoàng

Chức vụ: Giám đốc

Ông: Nguyễn Lý Hùng Cường

Chức vụ: Thủ quỹ

Ông: Lê Thành Tâm

Chức vụ: Nhân viên

Ông : Võ Duy Lai

Chức vụ: Kế toán

II. Nội dung:

1. Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà):

Nguyễn Hồng Lâm

với tổng số tiền bồi thường hỗ trợ là:

38.931.000

đồng

Còn Lại

Số tiền chi trả đợt này:

38.931.000

đồng

0

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng

(Có bảng áp giá kèm theo)

2. Ông (bà)

Nguyễn Hồng Lâm

cam kết đã nhận đủ số tiền

bồi thường, hỗ trợ nêu trên và cam kết sẽ bàn giao mặt bằng để thực hiện công trình sau 02 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

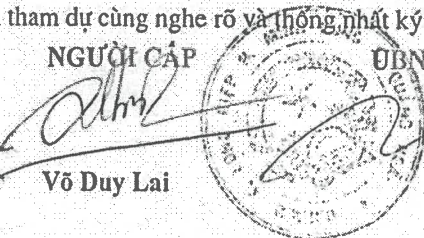
Biên bản kết thúc vào lúc..8.giờ..30.phút, ngày 19 tháng 7 năm 2013 và đọc lại cho các thành phần tham dự cùng nghe rõ và thông nhất ký tên../.

NGƯỜI CẤP

UBND XÃ LONG HIỆP

CHỦ TỊCH

Võ Duy Lai



CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ

Nguyễn Đình Dũng



Nguyễn Xuân Hoàng

CHỦ HỘ

Lê Thành Tâm

Nguyễn Lý Hùng Cường

Lê Thành Tâm

Nguyễn Lý Hùng Cường

Số: 3391/TB-CNKV V

Nghĩa Hành, ngày 14 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO TRẢ LẠI, KHÔNG GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Ngày 22/7/2026, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ Khu vực V tiếp nhận hồ sơ của ông Nguyễn Hồng Lâm, CCCD số: 0510700023842; địa chỉ: xã Hành Đức (cũ) nay thuộc xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi.

Mã số hồ sơ: H48.103.24.5-260722-0056, thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày 13/8/2026.

Nội dung đề nghị giải quyết thủ tục hành chính: Đăng ký biến động nhận chuyển quyền và cấp đổi.

Qua kiểm tra hồ sơ nêu trên, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ Khu vực V nhận thấy hồ sơ của ông không đủ điều kiện cấp đổi GCN như sau:

Đối chiếu hồ sơ địa chính thửa đất số 175, tờ bản đồ số 10, diện tích 197,7 m² (ONT), xã Long Hiệp có một phần diện tích đất được nhà nước thu hồi đất. Quá trình thực hiện sao lục, kiểm tra hồ sơ thu hồi đất Công trình: Đường Suối Tía - Thôn 3 (Giai đoạn 2) năm 2013 thì thửa đất ông Nguyễn Hồng Lâm đã nhận bồi thường một diện tích đã thu hồi và sử dụng phần diện tích còn lại, nhưng phương án bồi thường và Quyết định thu hồi đất đã thu hồi hết diện tích theo GCN nên không có cơ sở thực hiện cấp đổi GCN.

Mời ông đăng nhập tài khoản định danh điện tử và truy cập vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia để biết thông tin hoặc đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ Khu vực V để nhận lại hồ sơ đã nộp./.

(Kèm theo toàn bộ hồ sơ đã tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả)

Nơi nhận:

- Ông Nguyễn Hồng Lâm;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả;
- UBND xã Minh Long;
- GD; P.GD Chi nhánh
- Lưu VT (Khởi).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Giang